

Bản án số: 18/2024/HS-ST
Ngày 27-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Tiến Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Kim Trọng

Ông Nguyễn Minh Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Như Quỳnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:
Ông Trần Minh Tuấn và bà Nguyễn Thị Hà- Kiểm sát viên

Trong ngày 24 và ngày 27 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 08/2024/TLST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2024, theo ết"Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 4 năm 2024, đối với các bị cáo:

1. Mai Thị H, tên gọi khác: không; giới tính: nữ; sinh năm 1978 tại Phú Thọ; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Mai Quang M, sinh năm 1956 (đã chết) và bà Nguyễn Thị H1, sinh năm 1953; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; chồng Võ Gia C là bị cáo trong vụ án (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 1998; tiền án: không;

Tiền sự: tại Quyết định số 1037/QĐ-XPHC ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính 60.000.000 đồng về hành vi tàng trữ hành cấm (thuốc lá điều nhập lậu), bị cáo chưa nộp phạt.

Ngày 14/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ đến ngày 21/9/2023 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Võ Gia C, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1975 tại Đồng Nai; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ N và bà Phạm Thị L; bị cáo có 09 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ là Mai Thị H là bị cáo trong vụ án (đã ly hôn); bị cáo có 01 người con sinh năm 1998; tiền án: không;

Tiền sự: 01: Ngày 24/10/2017 bị Ủy ban nhân dân tỉnh B xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động buôn bán hàng cấm số 2750/QĐ-XPVPHC với số tiền 85.000.000 đồng, bị cáo chưa nộp phạt.

Về nhân thân:

Ngày 29/4/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, về tội “Chống người thi hành công vụ”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/HSST. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 13/7/2004, đã được xóa án tích.

Ngày 07/3/2006, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 7.000.000 đồng, về tội “Đánh bạc”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 12/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Ngày 22/01/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 09 tháng tù, về tội “Vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 05/HSST, bị cáo đã chấp hành xong.

Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Lộc Ninh xử phạt 01 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ thẩm số 24/HSST, bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích.

Ngày 13/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ đến ngày 22/9/2023 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Phan Thành Đ, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 2000 tại Hải Phòng; nơi cư trú: ấp H, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 3/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phan Văn D, sinh năm 1981 và bà Trịnh Thị L1, sinh năm 1977; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; vợ là Đỗ Thị Nguyệt M1, sinh năm 2002; bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; tiền án: không;

Tiền sự: 01: tại Quyết định số 590/QĐ-XPHC ngày 08/11/2021 của Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy buộc chấp hành 03 tháng giáo dục tại xã, phường, thị trấn, thời gian theo dõi 24 tháng từ tháng 11/2021 đến tháng 11/2023.

Ngày 13/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ đến ngày 22/9/2023 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Bá H2 (tên gọi khác: Bé B) ới" giới tính: nam; sinh năm 1995 tại Bình Phước; nơi cư trú: thôn F, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 8/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Bá B1, sinh năm 1971 và bà Nguyễn Thị H3, sinh năm 1976; bị cáo có 03 anh chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; vợ là Lê Thị Hồng V, sinh năm 1995; bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 2020, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 08/7/2015, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước xử phạt 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, tại Bản án hình sự sơ

thẩm số 68/2015/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt và đã được xóa án tích.

Ngày 23/8/2018, bị Tòa án nhân dân huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước xử phạt 18 tháng tù, về tội “Chống người thi hành công vụ”, tại Bản án số 60/2018/HSST, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 27/06/2019 và đã được xóa án tích.

Ngày 05/12/2023 bị cáo ra đầu thú và bị tạm giữ, đến ngày 14/12/2023 chuyển tạm giam, ngày 02/02/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng quyết định bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Võ Gia T, tên gọi khác: không; giới tính: nam; sinh năm 1998 tại Phú Thọ; nơi cư trú: ấp T, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Võ Gia C (là bị cáo trong vụ án) và bà Mai Thị H (là bị cáo trong vụ án); bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ là Nguyễn Thị H4, sinh năm 1995; bị cáo có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 14/9/2023 bị giữ trong trường hợp khẩn cấp và bị tạm giữ đến ngày 21/9/2023, chuyển tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 02/02/2024 thì được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bằng quyết định bảo lãnh đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Phan Thị M2, tên gọi khác: không, giới tính: nữ; sinh năm 1990; nơi thường trú: xóm M, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; chỗ ở: ấp A, xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh, tôn giáo: không; họ tên cha: (không rõ), họ tên mẹ: Phan Thị T1, sinh năm 1971; chồng là Nguyễn Văn B2, sinh năm 1990. Bị can có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2007, nhỏ nhất sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: không.

Ngày 14/9/2023 bị cáo bị bắt tạm giữ đến ngày 21/9/2023 bị tạm giam đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:*

1. Ông Hoàng Văn D1, sinh năm 1968 (có mặt);

Trú tại: thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước;

2. Anh Phạm Hồng S, sinh năm 2005 (có mặt);

Trú tại: thôn I, xã B, huyện B, tỉnh Bình Phước;

3. Ông Nguyễn Trần Q, sinh năm 1980 (có đơn xin xét xử vắng mặt);

Trú tại: ấp G, xã T, huyện G, tỉnh Tiền Giang;

4. Bà Nguyễn Thị H5, sinh năm 1977 (có mặt);

Trú tại: khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước;

5. Anh Hà Nguyễn G, sinh năm 1998 (vắng mặt);

Trú tại: số A khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước;
6. Ông Phạm Duy V1, sinh năm 1985 (có đơn xin xét xử vắng mặt);
Trú tại: thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Mai Thị H và Võ Gia C là vợ chồng nhưng đã ly hôn, Võ Gia T là con trai của H và C, Phan Thị M2 là bạn gái của C, Phan Thành Đ và Nguyễn Bá H2 có mối quan hệ quen biết với H và C. Khoảng đầu tháng 8/2023 (không rõ ngày), H rủ C đến khu vực xã L, huyện P tỉnh Bình Phước mua xe mô tô không có giấy tờ, xe do người khác phạm tội mà có mang sang biên giới Campuchia bán kiếm lời, thì C đồng ý. Sau đó, H điện thoại cho H2 hỏi mua xe không có giấy tờ, xe do người khác phạm tội mà có, thì Hiệp đồng ý bán. Khi có xe, H2 điện thoại báo cho H, rồi H báo cho C biết. Để thuận tiện trong việc mua bán xe, H và C thuê T, M2 và Đ cùng tham gia đi nhận và giao xe, rồi đem sang khu vực huyện L sát biên giới sang Campuchia bán. Khi đi giao dịch mua bán xe, H chỉ địa điểm, chỉ đạo, hướng dẫn dẫn C, T, M2 và Đ trên đường đi phải cẩn thận, phải để ý canh đường nhằm tránh bị phát hiện, phải mang theo chìa khóa xe để trường hợp xe không có chìa khóa thì cắm vào ổ khóa, mang theo biển số xe để trường hợp xe không có biển số thì gắn vào, đồng thời phải mặc áo quần công nhân nhằm mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an. Địa điểm H, C, T, M2, Đ giao dịch mua bán, giao nhận xe ở “khu ầu”Sầu Riêng”, thuộc thôn B, xã L, huyện P; ờn”“khu vườn chuối” thuộc thôn H, xã L, huyện P là hai địa điểm vắng vẻ, cách xa khu dân cư và nằm cạnh suối, rất ít người qua lại.

Từ tháng 8/2023 đến ngày 13/9/2023, H, C, Đ, T, M2 mua bán xe mô tô do H2 phạm tội mà có, tổng cộng 06 vụ cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 11/8/2023, Nguyễn Bá H2 lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Future biển kiểm soát 93P2 – 776.04 (dưới yên xe có 15.700.000 đồng) của anh Hoàng Văn D1 đang dựng tại cây xăng Quân đội B4 thuộc thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước. Sau đó, H2 sử dụng số điện thoại 0342.505.606 gọi vào số điện thoại 0867.329.550 gặp Mai Thị H và chào bán cho H với giá 10.000.000 đồng, thì H đồng ý. H gọi điện thoại nói C qua khu vực “Vườn sầu riêng” thuộc thôn B, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước mua xe. Lúc đi H đưa cho C 10.000.000 đồng, C thuê Đ điều khiển xe mô tô Exiter biển kiểm soát 93F1 – 533.99 chở C đi đến điểm hẹn gặp H2 và một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). H2 bán cho C 01 xe mô tô hiệu Future biển kiểm soát 93P2 – 776.04 với giá 10.000.000 đồng, rồi C giao cho Đ điều khiển, còn C điều khiển xe mô tô Exiter biển kiểm soát 93F1 – 533.99 chạy về nhà của T ở huyện L, tỉnh Bình Phước. Tại đây, C mở cốp xe kiểm tra phát hiện 01 có giấy chứng nhận đăng ký xe Future, nên C đưa cho Đ đem về nhà cất giữ. Chiều cùng ngày, C điều khiển xe mô tô Future mua của H2 đến khu vực “đê bở” thuộc ấp G, xã L, huyện

L, tỉnh Bình Phước giáp ranh với biên giới Campuchia bán cho một người Campuchia tên Đ1 (không rõ nhân thân, lai lịch) được 13.000.000 đồng, rồi C gọi Đ đến đón C về nhà. C trả cho Đ 300.000 đồng tiền công, còn lại 12.700.000 đồng Cường tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai:

Khoảng 18 giờ ngày 12/8/2023, H2 lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát 93L1-604.35 của anh Phạm Hồng S dựng tại quán K1 thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, rồi H2 tháo bỏ biển kiểm soát. Đến chiều ngày 12/8/2023, H2 điện thoại chào bán cho H 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter và 01 xe Wave alpha màu trắng (không biển số) với giá 20.000.000 đồng, thì H đồng ý. Lúc này, H gọi điện thoại nói với C “*bên L có xe*” và cho biết số lượng là 02 xe. Sau đó, C gọi điện nói Đ chờ T đi lấy xe, rồi C điều khiển xe Vision biển kiểm soát 37G1-681.89 chở M2, còn Đ điều khiển xe Exciter biển số 61G1-22309 chở T đi đến khu vực “Vườn ươm sầu” Sầu Riêng”ộc xã L, huyện P gặp H2 và một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch). Tại đây, H2 bán cho C 01 xe Wave alpha và 01 Exciter (không biển số) với giá 20.000.000 đồng. Sau đó, C điều khiển xe Wave alpha, Đ điều khiển xe Exciter, T điều khiển xe Exciter của Đ và M2 điều khiển xe Vision đi về huyện L. Khi đi đến khu vực xã T, huyện H do xe của Đ điều khiển không có biển kiểm soát nên tổ công tác của Công xã T giữ xe, còn C điều khiển xe Wave alpha chạy qua khu vực biên giới thuộc huyện L bán cho một người Campuchia tên Đ1 với giá là 13.000.000 đồng. Sau đó, C cho Đ 500.000 đồng tiền công. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha C đã bán cho một người đàn ông tên Đ1 do không thu giữ được nên không xác định được chủ sở hữu và bị hại.

Vụ thứ ba:

Ngày 03/9/2023, H2 lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Blade biển kiểm soát 63B7-592.80 của anh Nguyễn Trần Q dựng tại công trình xây dựng thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, rồi H2 tháo bỏ biển kiểm soát. Đến ngày 04/9/2023, H2 điện thoại chào bán cho H 01 xe mô tô nhãn hiệu Blade và 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha (không rõ biển số) với giá 20.000.000 đồng, thì H đồng ý. H gọi điện thoại nói C mang theo 20.000.000 đồng qua u “*khuôn Chuối*” thuộc xã L, huyện P để mua xe, rồi C điều khiển xe Vision biển kiểm soát 37G1-681.89 chở M2, T điều khiển xe Exciter biển kiểm soát 61G1-22309 chở Đ đi đến điểm hẹn T điều khiển xe Exciter và M2 điều khiển xe Vision về trước. Cường mua của H2 và một người thanh niên (không rõ nhân thân, lai lịch) 01 xe Blade và 01 xe Wave alpha với giá 20.000.000 đồng. Sau khi mua được xe, C điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Blade, Đ điều khiển xe Wave alpha chạy về nhà của T. Tại đây, C kiểm tra cốp xe Blade phát hiện có một giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô nhãn hiệu Blade nên C đưa cho Đ cất giữ. Sau đó, Đ và C, điều khiển xe B3 và xe Wave alpha đi đến khu vực đường tiêu ngạch gọi là “Đê 71” thuộc xã L, Huyện L bán cho một người Campuchia tên Đ1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 23.000.000 đồng. Sau khi bán xong, C gọi gọi T đến chở Đ và C về, C cho Đ 300.000 đồng. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha C

đã bán cho một người đàn ông tên Đ1 do không thu giữ được nên không xác định được chủ sở hữu và bị hại.

Vụ thứ tư:

Ngày 04/9/2023, H2 lấy trộm 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 93K1-303.03 của chị Nguyễn Thị H5 đang dựng xe tại nhà ở khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 05/9/2023, H2 điện thoại chào bán cho H chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha lấy trộm của chị H5 (không nhớ thỏa thuận giá bao nhiêu tiền), thì H đồng ý. Sau đó, H gọi điện thoại nói C đi đến khu vườn "khu V" ở thôn H, xã L, huyện P để mua xe, rồi C gọi điện nói Đ đến chờ C đi mua xe, Đ điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Vario (không rõ biển số) chờ C đến điểm hẹn, H2 bán cho C 01 xe mô tô Wave alpha biển kiểm soát 93K1 – 303.03 (không nhớ giá bán là bao nhiêu). Sau khi mua bán xong, Đ điều khiển xe Wave alpha, C điều khiển xe Vario chạy về nhà của T. Sau đó, C đem sang khu vực biên giới Campuchia thuộc huyện L bán cho một người Campuchia tên Đ1 (không rõ nhân thân, lai lịch, C không nhớ bán được bao nhiêu tiền), C cho Đ 300.000 đồng, số tiền còn lại Cương tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ năm:

Ngày 09/9/2023, H2 lấy trộm 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đỏ - đen biển kiểm soát 93P2-319.34 của anh Hà Nguyễn Giáp ở tại khu vực đường L, khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước. Đến ngày 10/9/2023, H2 gọi điện chào bán cho H với giá 9.500.000 đồng, thì H đồng ý. H gọi điện thoại nói C đi đến xã L, huyện P mua xe. Sau đó, C chờ Đ đi đến điểm hẹn gặp H2, H2 bán cho C 01 chiếc xe Exciter lấy trộm của anh G với giá 9.500.000 đồng. Sau khi mua bán xong, Đ điều khiển xe mô tô Exciter, C chạy xe của Đ đi đến khu vực biên giới "đê bẻ" thuộc huyện L. Tại đây, Đ và C gặp T đang đi canh đường cho Đ (canh Công an). Lúc này, Tài dùng điện thoại chụp hình lại số sườn của xe mô tô Exciter mua của H2, rồi Đ cùng T đi về nhà, còn C bán xe Exciter màu đỏ - đen mua của H2 cho một người đàn ông Campuchia tên Đ1 (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 12.500.000 đồng, C trả tiền công cho Đ 300.000 đồng, số tiền còn lại Cương tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ sáu:

Sáng ngày 13/9/2023, H2 đang ở nhà tại thôn F, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước thì có K (không rõ nhân thân, lai lịch) nhà ở xã P, huyện P điện thoại rủ H2 đi trộm cắp xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài, thì Hiệp đồng ý, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Exciter (không nhớ biển số) đến nhà chờ H2 đi tìm xe mô tô lấy trộm. Khi đi đến khu vực vườn cây cao su từ Nông trường I hướng ra Công ty Vedan huyện P. H2 và K thấy có hai người thanh niên để 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision biển kiểm soát 93M1-247.40 ở vườn cây cao su. K dừng xe rồi đi vào lấy chiếc xe Vision, còn H2 đứng ở ngoài canh gác. Sau khi lấy trộm được xe, K điều khiển xe Vision, H2 điều khiển xe Exciter của K đi về hướng thôn G, xã L, huyện P. Sau đó, H2 điện thoại chào bán cho H, H trả giá 7.000.000 đồng, thì Hiệp đồng ý bán. H2 và H hẹn gặp nhau ở khu vực "V" thuộc thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước để giao nhận xe. Sau đó, H gọi điện nói C đi mua xe

như đã thỏa thuận với H2, rồi Đ điều khiển xe mô tô Exiter 150 màu đỏ, biển kiểm soát 93F1-533.99 chở C đến điểm hẹn gặp H2 thì H2 hỏi đi đâu, C và Đ nói đi lấy xe cho H, thì H2 biết đây là người của H đến lấy xe, nên H2 giao xe cho C và Đ, C giao cho H2 số tiền 7.000.000 đồng. Sau khi mua bán xong, H2 và K chia nhau mỗi người 3.500.000 đồng và tiêu xài cá nhân đến hết. Sau đó, Đ điều khiển xe mô tô Vision mua của hiệp và K, C điều khiển xe Exciter của Đ đi về huyện L theo hướng xã L về đập Đa Kia. Khi đi đến địa bàn thuộc xã L, huyện P thì bị lực lượng Công an kiểm tra phát hiện bắt quả tang và đưa C, Đ về làm việc. Quá trình điều tra xác định được chiếc xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 93M1-247.40 của anh Phạm Duy V1, cư trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước bị mất trộm vào ngày 12/9/2023 tại nhà anh V1.

Ngày 14/9/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B ra lệnh "lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với H, M2, Đ và T. Ngày 05/12/2023, Nguyễn Bá H2 đến Công an huyện P đầu thú, nhưng chỉ thừa nhận hành vi trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Vision, biển số 93M1-247.40 vào ngày 13/9/2023, sau đó bán cho Mai Thị H và Võ Gia C1. Tuy nhiên, căn cứ lời khai của H, C, Đ, T, biên bản nhận dạng, biên bản xác định hiện trường và tài liệu chứng cứ đã thu thập được có tại hồ sơ vụ án đủ căn cứ chứng minh Nguyễn Bá H2 đã thực hiện 06 vụ trộm cắp xe mô tô như đã nêu ở trên.

Ngoài ra, M2, C, T, Đ và M2 khai: Ngoài những lần mua xe của H2 như đã nêu ở trên thì ngày 12 và 13/9/2023, H, C còn mua của H2 01 chiếc xe Wave màu trắng, 01 chiếc xe Vison màu xám, 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave và 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Vision (không rõ biển kiểm soát), rồi nhờ Mai Kiều H6 (em của H) chở H và thuê T, Đ và M2 đi lấy xe. Tuy nhiên, những chiếc xe này H và C đã bán cho một người đàn ông Campuchia tên Đ1 (không rõ nhân thân, lai lịch), không thu hồi được và không xác định được bị hại, nên không đủ căn cứ để xử lý.

Tại ết "kết luận định giá tài sản số 46/KL-HĐĐGTS ngày 19/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2-776.04 nhãn hiệu Honda, số loại Future, màu ỏ "Đỏ "đen;"Đen;ô máy JF66E0338018; số khung 5810GY337972, trị giá 22.400.000 đồng [BL 600].

Tại ết "kết luận định giá tài sản số 108/KL-HĐĐGTS ngày 07/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ kết luận: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, không biển số, màu sơn: Xanh - Đen;ô máy G3D4E1075367; số khung RLCUG1010LY304329, trị giá 25.000.000 đồng [BL 677].

Tại ết "kết luận định giá tài sản số 122/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện P, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 63B7- 59260, nhãn hiệu Honda, số loại Blade, màu Xanh Đen; số máy JA36E0905230; số khung 3653LY026328 trị giá 14.000.000 đồng.

Kết luận định giá tài sản số 21/KL-HĐĐGTS ngày 27/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thị xã P, kết luận: 01 xe mô tô, biển số: 93K1-30303, nhãn hiệu Honda, loại xe Wave alpha, màu Xanh – ạc;"Bạc; số máy

JA39E2980006; số khung RLHJA3925NY516791; có giá 17.266.000 đồng [BL 697].

Tại ết" kết luận định giá tài sản số 123/KL-HĐĐGTS ngày 05/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố Đ, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93P2-319.34, nhãn hiệu Yamaha, loại xe Exciter, màu "41" \o "đỏ"ĐỏĐen; ố máy G3DE781186; số khung RLCUG1010JY015959 trị giá 17.000.000 đồng [BL 610, 611].

Tại ết" kết luận định giá tài sản số 47/KL-HĐĐGTS ngày 20/9/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Đ, kết luận: 01 xe mô tô biển kiểm soát 93M1-247.40 nhãn hiệu Honda, số loại Vision, màu bạc; số máy JF66E0338018; số khung 5810GY337972 trị giá 11.500.000 đồng [BL 642].

Thu giữ khi bắt quả tang gồm:

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vision màu xám, biển kiểm soát 93M1-247.40, số khung 5810GY337972, số máy JF66E0338018, là tài sản hợp pháp của ông Phạm Duy V1, cư trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước. Cơ quan CSĐT Công an tỉnh B đã trả lại cho ông V1.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 màu đỏ, biển kiểm soát 93F1-533.99, số khung 0750LK069606, số máy G3E6E0587859 của Phan Thành Đ.

- Thu giữ của Phan Thành Đ 01 điện thoại di động hiệu Nokia N1280, màu đen, cam, được gắn sim số thuê bao là 0377202321; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng gold, được gắn sim số thuê bao là 0969892703 đã qua sử dụng tình trạng máy không kiểm tra; 01 áo khoác màu xám trắng, phía trước áo có sọc dọc nhiều màu.

- Thu giữ trên người Võ Gia C 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen, được gắn sim số thuê bao là 0357867505, đã qua sử dụng tình trạng máy không kiểm tra.

Thu giữ khi khám xét gồm:

- 01 tờ giấy kẻ ô ly có chữ viết và số ở vị trí dưới nệm giường ngủ; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen; 01 thẻ Ngân hàng S1 (Visa) đứng tên Mai Thị H; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Võ Đông Anh T2; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 66P2-08343; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H1; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 52K4-8506; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn V2; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị H; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 93E1-01115 mang tên Trần Hoài N1; 01 quần vải dài, màu nâu xám; 01 áo khoác vải màu đen có chữ SATUDR REA; 01 nón bảo hiểm có kính chắn gió màu xanh đỏ nhãn hiệu Napoli; 01 nón bảo hiểm màu đen nhãn hiệu GRS, bên trong nón có 01 khăn quàng cổ màu tím; 01 biển kiểm soát xe mô tô 93P2 – 21065; 01 biển kiểm soát xe mô tô 93C1 – 42026; 01 cờ lê 13 có dòng chữ CHROME VANADIUM; 01 cờ lê 10 có dòng chữ DIAMOND

BRAND; 01 cái kèm, cán màu xanh nhãn hiệu BERENT; 01 tua vít, cán bằng nhựa màu đen; 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 tên Võ Gia T; 01 thẻ ATM Ngân hàng A tên Võ Gia T; 01 áo khoác màu xám; 01 giấy nhận xe; 01 áo khoác màu đen của nhãn hiệu Panda; 01 áo khoác màu nâu, nhãn hiệu AU 49; 01 cuốn tập học sinh có chữ “Hòa Bình” bên trong có chữ viết và chữ số; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 93F1 – 05917; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 53R4 – 0745 có dấu hiệu chỉnh sửa; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 93C1 – 01399; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 93- 007418, đứng tên chủ sở hữu là ông Hoàng Văn D1; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050440, đứng tên chủ sở hữu là ông Nguyễn Trần Q; 01 cuốn sổ màu đỏ bên ngoài mặt trước có chữ “Người tìm lối đi riêng”, kế tiếp là 01 tờ giấy bên trong có ghi chữ mặt trước và sau, các tờ còn lại không ghi chữ; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đen, biển kiểm soát 61G1-22309; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu gold, số IMEI: 353240104347435, gắn sim số điện thoại 0867.108.740; 01 thẻ sim có số 8984048000057895599, gắn sim số điện thoại 0971634644; 01 thẻ sim có số 8984048000920193344, gắn sim số điện thoại 0376374092.

Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Nguyễn Bá H2 về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm c khoản 2 Điều 173 BLHS; bị cáo Phan Thị M2 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 323 BLHS; các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C và Phan Thành Đ, Võ Gia T về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

+ Các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố và xin giảm nhẹ hình phạt.

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước: Viện kiểm sát xác định bị cáo Phan Thị M2 phạm tội hai lần, Võ Gia T phạm tội hai lần, rút truy tố Võ Gia T tại điểm c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát không xác định Võ Gia T có tiền sự do đã hết thời hiệu thi hành ết"Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước số tiền 40.000.000 đồng về hành vi “Buôn bán hàng cấm” vì theo kết quả xác minh ngày 21/5/2024 tại Công an huyện L, tỉnh Bình Phước thì sau khi giao ết"Quyết định xử lý vi phạm hành chính cho Võ Gia T thì do thời điểm đó dịch covid -19 đang bùng phát nên cơ quan có thẩm quyền đã không kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và cũng không ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo T đến nay bị cáo đã nộp phạt. Còn các nội dung khác Viện ể"kiểm sát giữ nguyên theo Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 01/3/2024, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”; tuyên bố các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T, Phan Thị M2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50 BLHS, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H2 từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Mai Thị H từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Gia C từ 03 năm 6 tháng đến 04 năm tù.

- Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 323; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS, xử phạt bị cáo Phan Thành Đ từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 50; Điều 54; Điều 58; Điều 65 BLHS, xử phạt bị cáo Võ Gia T từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng.

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 323; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g Điều 52; Điều 54; Điều 38; Điều 50; Điều 58 BLHS; Điều 328 BLTTHS, xử phạt bị cáo Phan Thị M2 bằng thời hạn tạm giam và tuyên trả tự do cho bị cáo tại phiên tòa.

Trách nhiệm dân sự: các bị cáo H, C, Đ và H2 phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H5 số tiền 19.600.000 đồng; bị hại Hoàng Văn D1 số tiền 32.000.000 đồng và số tiền 15.700.000 đồng bỏ trong cốp xe; bị hại Hà Nguyên G1 số tiền 36.000.000 đồng (khấu trừ đi số tiền 5.000.000đ H2 đã nộp để bồi thường).

Truy thu Phan Thành Đ số tiền 2.000.000 đồng, Mai Thị H và Võ Gia C số tiền 10.200.000 đồng do thu lợi bất chính từ việc mua bán xe để nộp [HYPERLINK "54"](#) \o "ngân" ngân sách nhà nước.

Về vật chứng và các vấn đề khác đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật

+ Các bị hại: Hoàng Văn D1, Nguyễn Thị H5 có mặt tại phiên tòa, đồng ý bồi thường theo giá trị xe được Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự đã định giá tài sản. Ông Hoàng Văn D1 yêu cầu các bị cáo trả lại số tiền 15.700.000 đồng mà vợ chồng ông bỏ trong cốp xe 93P2-776.04 bị mất trộm. Ông Nguyễn Trần Q vắng mặt tại phiên tòa đã được gia đình bị cáo Phan Thị M2 bồi thường số tiền 15 triệu đồng và có đơn bãi nại cho bị cáo M2, ông Hà Nguyên G1 vắng mặt tại phiên tòa được gia đình Võ Gia T bồi thường số tiền 20 triệu đồng, bị hại xin bãi nại cho bị cáo Võ Gia T. Anh Phạm Hồng S yêu cầu các bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng tiền sửa xe sau khi Công an giao trả nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì. Anh Phạm Duy V1 có đơn xin xét xử vắng mặt, có lời khai đã nhận lại xe nên không yêu cầu gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh B, Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Bá H2, Phan Thị M2, Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T khai nhận toàn bộ các hành vi như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của những người bị hại, biên bản bắt người có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng của vụ án và tài liệu khác có trong hồ sơ được tranh tụng công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Trong các ngày 11, 12/8/2023 và 03, 04, 09 và 12/9/2023, Nguyễn Bá H2 đã lấy trộm của anh Hoàng Văn D1 01 chiếc xe mô tô hiệu Future biển kiểm soát 93P2 – 776.04 (dưới yên xe có 15.700.000 đồng) đang dựng tại cây xăng Quân đội B4 thuộc thôn P, xã P, huyện P, tỉnh Bình Phước, trị giá chiếc xe 22.400.000 đồng; lấy trộm của anh Phạm Hồng S 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter biển kiểm soát 93L1-604.35 đang dựng tại quán K1 thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, trị giá chiếc xe 25.000.000 đồng; lấy trộm của anh Nguyễn Trần Q 01 chiếc xe mô tô hiệu Blade biển kiểm soát 63B7-592.80 đang dựng tại công trình xây dựng thuộc khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, trị giá chiếc xe là 14.000.000 đồng; lấy trộm của chị Nguyễn Thị H5 01 chiếc xe mô tô hiệu Wave alpha màu xanh, biển kiểm soát 93K1-303.03 đang dựng tại nhà ở khu phố B, phường S, thị xã P, tỉnh Bình Phước, trị giá chiếc xe 17.266.000 đồng; lấy trộm của anh Hà Nguyễn G 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đỏ - đen, biển kiểm soát 93P2-319.34 đang dựng tại khu vực đường L, khu phố C, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước, trị giá chiếc xe 17.000.000 đồng; lấy trộm của Phạm Duy V1, cư trú tại thôn T, xã B, huyện P, tỉnh Bình Phước 01 chiếc xe mô tô hiệu Vision biển kiểm soát 93M1-247.40, trị giá chiếc xe 11.500.000 đồng. Tổng trị giá 06 chiếc xe mô tô H2 lấy trộm là 107.166.000 đồng. Sau khi lấy trộm được cả 06 chiếc xe nêu trên, H2 đều gọi điện thoại cho Mai Thị H, thì H đồng ý mua xe và thỏa thuận địa điểm giao nhận xe ở khu vực thôn B và thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước. H rủ và bàn bạc với Võ Gia C về việc mua lại xe không có giấy tờ do H2 lấy trộm đem đến khu vực biên giới Việt Nam-Campuchia bán kiếm lời, thì C đồng ý. Sau khi bàn bạc xong, H và C thuê Võ Gia T, Phan Thị M2 và Phan Thành Đ đi nhận xe, H và C trả tiền công cho Đ, cho T và M2. Trước khi đi mua xe của H2, H chỉ địa điểm, chỉ đạo, hướng dẫn, căn dặn C, T, M2 và Đ trên đường đi phải cẩn thận, phải đề ý canh đường nhằm tránh bị phát hiện, phải mang theo chìa khóa xe để trường hợp xe không có chìa khóa thì cắm vào ổ khóa, mang theo biển số xe để trường hợp xe không có biển số thì gắn vào, đồng thời phải mặc áo quần công nhân nhằm mục đích tránh sự phát hiện của Cơ quan Công an.

Tổng cộng H đã chỉ đạo C đi nhận xe 06 lần, C chỉ đạo Đ đi 06 lần, chỉ đạo T đi 02 lần, M2 đi 02 lần. Cương đồng phạm với vai trò giúp sức tích cực cho H 06 lần, còn Đ giúp sức cho H và C 06 lần, T giúp sức cho H và C 02 lần gồm ngày 03/9/2023 và ngày 09/9/2023, M2 giúp sức cho H và C 02 lần gồm ngày 12/8/2023 và ngày 03/9/2023 để hưởng tiền công. Tổng cộng H và C thu lợi bất chính từ việc mua bán xe là 10.200.000 đồng, Đ thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Đối với Võ Gia T thì H và C cho tiền xài hằng ngày, còn M2 do C cho tiền xài hằng ngày nên không khác định được số tiền thu lợi bất chính.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Bá H2 lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại, chiếm đoạt tài sản có tổng giá trị trên 50.000.000 đồng đã đủ yếu cấu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Mai Thị H không hứa hẹn trước nhưng biết rõ các xe mô tô do Nguyễn Bá H2 bán là xe mô tô có nguồn gốc do phạm tội mà có nhưng vẫn cố ý mua lại với mục đích bán lại kiếm lời, sau đó chỉ đạo Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T và Phan Thị M2 cùng giúp sức thực hiện. Võ Gia C cùng Mai Thị H bỏ tiền ra mua xe và thuê người vận chuyển xe mô tô đến nơi để bán, còn Phan Thành Đ, Võ Gia T, Phan Thị M2, là giúp sức cho Võ Gia C và Mai Thị H vận chuyển xe đến nơi bán để lấy tiền công.

Như vậy, hành vi của các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C và Phan Thành Đ đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” quy định tại các điểm a, c khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự, bị cáo Võ Gia T và bị cáo Phan Thị M2 đã phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điểm a khoản 2 Điều 323 Bộ luật Hình sự. Do đó, Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương và hoang mang trong quần chúng nhân dân, trong đó:

Bị cáo Nguyễn Bá H2 trực tiếp lấy trộm 6 chiếc xe của các bị hại rồi trao đổi qua điện thoại bán những chiếc xe này cho Mai Thị H. Bản thân bị cáo đã hai lần bị xử lý hình sự, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện nhân thân bị cáo không tốt nên cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo, tương xứng với hành vi, tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo.

Các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T, Phan Thị M2 đã có sự bàn bạc, phân công cấu kết chặt chẽ với nhau, mỗi người được giao một nhiệm vụ cụ thể, cùng liên kết với nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo Mai Thị H là người khởi xướng, chủ mưu, cầm đầu, trực tiếp hướng dẫn chỉ đạo Võ Gia C thời gian, địa điểm để lấy xe đi tiêu thụ, bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi tàng trữ hàng cấm nên cần áp dụng hình phạt tù trong thời gian dài đối với bị cáo.

Bị cáo Võ Gia C giữ vai trò là người giúp sức, và cũng là người trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Sau khi tiếp nhận thông tin từ bị cáo H, C thuê bị cáo

Đ và T, M2 đi nhận xe rồi đem đi bán cho người khác, C chỉ đạo Đ tham gia 06 vụ, chỉ đạo T và M2 tham gia mỗi người 02 vụ. Bản thân bị cáo cũng đã nhiều lần bị xử lý hình sự, tuy đã được xóa án tích nhưng thể hiện ý thức chấp hành pháp luật, tự cải tạo, giáo dục của bị cáo không tốt nên cũng cần áp dụng mức hình phạt tù trong thời gian dài đối với bị cáo.

Bị cáo Phan Thành Đ với vai trò người thực hành, điều khiển xe mua tới địa điểm bán theo sự hướng dẫn của C cả 06 vụ và được nhận tiền công theo từng lần, thu lợi bất chính 2.000.000 đồng. Bản thân bị cáo có 01 tiền sự về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, vì vậy bị cáo cũng phải chịu mức hình phạt cáo tương đương với bị cáo C và bị cáo H.

Bị cáo Võ Gia T giữ vai trò là người giúp sức, đi nhận xe, cảnh giác, chụp ảnh xe để bán. T giúp sức cho H và C 02 vụ. Vai trò của bị cáo trong vụ án là không nhiều, cũng do sự không gương mẫu của bố mẹ là bị cáo H và bị cáo C mà phạm tội. Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự, đã thành khẩn khai báo nên có thể áp dụng mức hình phạt vừa phải để răn đe nhưng cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật với bị cáo.

Bị cáo Phan Thị M2 giữ vai trò là người giúp sức cho H và C 02 vụ chở Võ Gia C đến địa điểm nhận xe. Vai trò của bị cáo là thấp nhất trong vụ án, đã thành khẩn khai báo nên áp dụng mức hình phạt vừa phải cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo.

Do vậy, các bị cáo H, C, Đ cùng tổ chức tiêu thụ cả 06 vụ nên phải chịu mức hình phạt cao hơn các bị cáo còn lại; các bị cáo M2 và T là đồng phạm với vai trò giúp sức cho bị cáo H và C nhưng tham gia ít lần và với vai trò thứ yếu và không đáng kể nên chịu mức hình phạt nhẹ hơn.

[5] Tại phiên tòa, ại"Đạiện Viện kiểm sát xác định lại nhân thân của bị cáo Võ Gia T theo đó tại Cáo trạng số 04/CT-VKS-P1 ngày 01/3/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước đã xác định bị cáo T có 01 tiền sự vì tại ết"Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 14/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2021 của Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bình bị cáo T bị Ủy ban nhân dân huyện L, tỉnh Bình Phước xử phạt vi phạm hành chính số tiền 40.000.000 đồng, về hành vi “Buôn bán hàng cấm” nhưng chưa nộp phạt. Tuy nhiên, theo kết quả xác minh ngày 21/5/2024 tại Công an huyện L, tỉnh Bình Phước thì sau khi giao ết"Quyết định xử lý vi phạm hành chính cho Võ Gia T thì do thời điểm đó dịch covid -19 đang bùng phát nên cơ quan có thẩm quyền đã không kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và cũng không ra quyết định cưỡng chế thi hành quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với bị cáo T nên Viện kiểm sát xác định bị cáo không có tình trì hoãn ết"Quyết định xử lý vi phạm hành chính nên đã hết thời hiệu thi hành ết"Quyết định xử lý vi phạm hành chính nêu trên đối với bị cáo nên bị cáo không có tiền sự. Xét thấy, sau khi bị xử phạt vi phạm hành chính ngày 23/4/2021, bị cáo T chưa chấp hành ết"Quyết định xử lý vi phạm hành chính nhưng do dịch bệnh nên cơ quan ban hành quyết định không kiểm tra, theo dõi, cưỡng chế thi hành được chứ bị cáo không có tình trì hoãn, trốn tránh nộp phạt. Theo quy định tại Điều 74 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm

hành chính là 01 năm kể từ ngày ra quyết định. Vì vậy, đã hết thời hiệu thi hành ết"Quyết định xử phạt vi phạm hành chính nêu trên đối với bị cáo. Căn cứ Điều 7 Luật Xử lý vi phạm hành chính thì từ ngày hết thời hiệu thi hành quyết định xử phạt vi phạm hành chính mà cá nhân, tổ chức bị xử phạt vi phạm hành chính không tái phạm thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước xác định bị cáo T không có tiền sự là có căn cứ.

[6] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T, Phan Thị M2 và Nguyễn Bá H2 phạm tội 02 lần trở lên nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Mai Thị H có người thân là Liệt sỹ Ma Quang U, Liệt sỹ Ma Quang T3 (anh ruột bố của bị cáo), người bị hại Nguyễn Trần Q có đơn bãi nại đối với các bị cáo; các bị cáo Phan Thành Đ, Võ Gia T, Nguyễn Bá H2 có con còn nhỏ, bị cáo Nguyễn Bá H2 đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000 đồng để khắc phục hậu quả, bị hại Hà Nguyên G1 có đơn bãi nại cho bị cáo sau khi phạm tội, bị cáo H2 đã ra đầu thú khai nhận về hành vi phạm tội của mình; bị cáo M2 và bị cáo T đã bồi thường cho các bị hại. Đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự các bị cáo được hưởng khi xem xét quyết định hình phạt; đối với các bị cáo T, H2, M2 còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Bị cáo T có nơi cư trú rõ ràng, phạm tội lần đầu nên có thể xử phạt tù cho hưởng án treo, giao cho chính quyền ịa"địa phương quản lý giáo dục cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo. Đối với bị cáo Phan Thị M2 cũng phạm tội lần đầu, tham gia với vai trò không lớn trong vụ án, thực tế bị cáo đã bị tạm giam hơn 8 tháng nên mức hình phạt bằng thời gian tạm giữ, tạm giam bị cáo cũng là tương xứng với tính chất, mức độ, vai trò phạm tội và nhân thân của bị cáo.

[8] Các đối tượng liên quan đến vụ án:

Đối với Mai Kiều H6 (em ruột Mai Thị H) chở Mai Thị H đi mua xe mô tô tại khu vực “Vườn ổi””Chuối” thuộc xã L, huyện P vào ngày 13/9/2023, sau đó chạy xe mô tô này về để tại nhà H nhưng H6 không biết xe H mua có nguồn gốc phạm tội mà có nên không đủ căn cứ để xác định vai trò đồng phạm của Mai Kiều H6.

Đối với đối người đàn ông Campuchia tên Đ1, không rõ nhân thân, lai lịch do đó không có căn cứ xử lý.

Đối với người đàn ông tên K, H2 chỉ quen biết ngoài xã hội, H2 nghe nói Khải nhà ở xã P (không biết địa chỉ cụ thể, không rõ nhân thân, lai lịch, không nhớ số điện thoại), do đó không đủ căn cứ để xử lý.

[9] Về trách nhiệm dân sự:

Các bị cáo Nguyễn Bá H2, Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ đồng ý liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H5 số tiền 17.266.000 đồng; bị hại Hoàng Văn D1 số tiền 22.400.000 đồng tiền giá trị chiếc xe và số tiền 15.700.000 đồng bỏ trong cốp xe. Tổng số tiền mà các bị cáo liên đới bồi thường cho các bị hại là 55.366.000 đồng, bà H5 và ông D1 đồng ý các bị cáo bồi thường cho mình số tiền này. Đây là sự tự nguyện thỏa thuận của các đương sự, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với bị cáo Phan Thị M2 là người đã bồi thường số tiền 15.000.000 đồng cho bị hại Nguyễn Trần Q nên bị hại Q không yêu cầu tiếp tục bồi thường. Đối với bị cáo Võ Gia T đã bồi thường số tiền 20.000.000 đồng cho bị hại Hà Nguyên G1 nên bị hại G1 không yêu cầu tiếp tục bồi thường. Đây là sự thỏa thuận của các đương sự phù hợp với các quy định của pháp luật được Hội đồng xét xử ghi nhận.

Đối với chiếc xe Vision biển kiểm soát 93H1-247.40 ông Phạm Duy V1 bị mất trộm, đã được cơ quan Công an trả lại cho ông V1, ông V1 không yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Tại phiên tòa, ông Phạm Hồng S yêu cầu các bị cáo bồi thường 9.000.000 đồng tiền ông S sửa xe Exiter 93U-604.35 bị hư hỏng khi Công an giao trả. Tuy nhiên, ông S không cung cấp được hóa đơn hay tài liệu chứng cứ gì xác định số tiền sửa xe nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Truy thu của Phan Thành Đ số tiền 2.000.000 đồng, Mai Thị H và Võ Gia C số tiền 10.200.000 đồng do đây là số tiền thu lợi bất chính từ việc mua bán xe mà có.

[11] Vật chứng vụ án:

Các tài sản là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 màu đỏ, biển kiểm soát 93F1-533.99, số khung: 0750LK069606, số máy: G3E6E0587859; 01 điện thoại di động hiệu nokia N1280, màu đen, cam, được gắn sim số thuê bao là 0377202321; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng gold, được gắn sim thuê bao là 0969892703; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen được gắn sim số thuê bao 0357867505; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 ĐTDĐ iphone 9 plus màu hồng: IMEL: 355373089751889; số sim: 0867329550; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro màu hồng, IMEL: 356686110930100; số sim 0988.234.354; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exiter màu đen, biển kiểm sát 61G1-223.09; 01 ĐTDĐ Nokia 1208 màu xanh, không rõ số sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen mặt sau bị rạn nứt nhiều; 01 điện thoại hiệu samsung Galaxy A23, số sim 0977.081.552 số IMEL: 354650132918156.

Trả cho Mai Thị H: 01 thẻ N2 (visa) đứng tên Mai Thị H; 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị H;

Trả lại cho Võ Đông Anh T2: 01 giấy ứng" chứng minh nhân dân mang tên Võ Đông Anh T2;

Trả lại cho Trần Văn V2: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 52K4-8506; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn V2 (bản phô tô);

Trả lại cho Trần Hoài N1: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 93E-011115 mang tên Trần Hoài N1;

Trả lại cho Võ Gia T: 01 thẻ ATM Ngân hàng T6 tên Võ Gia T; 01 thẻ ATM Ngân hàng A tên Võ Gia T;

Trả lại cho Hoàng Văn D1: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 93-007418, đứng tên Hoàng Văn D1;

Trả lại cho Nguyễn Trần Q: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050440 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Trần Q;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1: 01 áy"giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 66p2-08343; 01 giấy ứng" chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Thị H1; 01 xe honda hiệu Vision màu xám, biển số 93F1-513.19, SK: RLHJF583XLZ444338, SM: JF86E-5156282 do bà H1 cho H mượn xe nhưng không biết H sử dụng vào mục đích phạm tội.

Các đồ vật không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy gồm: 01 áo khoác màu xám trắng, phía trước áo có sọc dọc nhiều màu; 01 tờ giấy kẻ ô ly có chữ viết và số; 01 quần vải dài, màu nâu xám; 01 áo khoác vải màu đen có chữ SATUDR REA; 01 nón bảo hiểm có kính chắn gió màu xanh đỏ nhãn hiệu Napoli; 01 nón bảo hiểm màu đen nhãn hiệu GRS; 01 khăn quàng cổ màu tím; 01 biển kiểm soát xe mô tô 93P2 – 21065; 01 biển kiểm soát xe mô tô 93C1 – 42026; 01 cờ lê 13 có dòng chữ CHROME VANADIUM; 01 cờ lê 10 có dòng chữ DIAMOND BRAND; 01 cái kềm, cán màu xanh nhãn hiệu BERENT; 01 tua vít, cán bằng ựa"nhựa màu đen; 01 áo khoác màu xám; 01 giấy nhận xe; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu Panda; 01 áo khoác màu xám, nhãn hiệu AU 49; 01 cuốn tập học sinh có chữ “Hòa Bình” bên trong có chữ viết và chữ số; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 93F1 – 05917; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 53R4 – 0745; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 93C1 – 01399; 01 cuốn sổ màu đỏ bên ngoài mặt trước có chữ “Người tìm lối đi riêng”, kế tiếp là 01 tờ giấy bên trong có ghi chữ mặt trước và sau, các tờ còn lại không ghi chữ; 01 thẻ sim có số 8984048000920193344, gắn sim số điện thoại 0376374092.

[12] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Phước phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[13] Án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[14] Án phí dân sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ và Nguyễn Bá H2 phải chịu trên số tiền phải bồi thường cho các bị hại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá H2 phạm tội “Trộm cắp tài sản”, các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T và Phan Thị M2 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 323, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Mai Thị H 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2023;

Xử phạt bị cáo Võ Gia C 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2023;

Xử phạt bị cáo Phan Thành Đ 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 13 tháng 9 năm 2023.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Bá H2 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo thi hành án, được trừ đi thời hạn tạm giữ, tạm giam từ 05/12/2023 đến 02/02/2024.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 54, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số [HYPERLINK "https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/ngphi-quyet-02-2018-nq-hdtp-huong-dan-ap-dung-dieu-65-cua-bo-luat-hinh-su-ve-an-treo-378454.aspx"](https://thuvienphapluat.vn/van-ban/trach-nhiem-hinh-su/ngphi-quyet-02-2018-nq-hdtp-huong-dan-ap-dung-dieu-65-cua-bo-luat-hinh-su-ve-an-treo-378454.aspx) \t "_blank" \o "Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP" 02/2018/NQ-HĐTP 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo.

Xử phạt bị cáo Võ Gia T 18 (mười tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Võ Gia T cho Ủy ban nhân dân xã L, huyện L, tỉnh Bình Phước giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của án"bản đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của án"bản mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 323, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, đã được

sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Phan Thị M2 08 tháng 16 ngày tù, bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam.

Áp dụng Điều 328 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. T4 trả tự do cho bị cáo Phan Thị M2 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo Phan Thị M2 không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

3. Trách nhiệm dân sự:

Buộc các bị cáo Nguyễn Bá H2, Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ phải liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H5 17.266.000 đồng, bị hại Hoàng Văn D1 38.100.000 đồng. Tổng cộng là 55.366.000 đồng. Trong đó, các bị cáo Nguyễn Bá H2, Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho bị hại Nguyễn Thị H5 số tiền 4.316.500 (bốn triệu, ba trăm mười sáu nghìn, năm trăm) đồng, bồi thường cho bị hại Hoàng Văn D1 số tiền 9.525.000 (chín triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn) đồng. Như vậy, mỗi bị cáo phải bồi thường số tiền 13.841.500 đồng. Bị cáo Nguyễn Bá H2 đã 5.000.000 đồng tiền bồi thường theo phiếu thu số 0000020 ngày 23/4/2024 tại Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước nên bị cáo phải tiếp tục bồi thường 8.841.500 (tám triệu, tám trăm bốn mươi một nghìn, năm trăm) đồng.

4. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Truy thu của Phan Thành Đ số tiền 2.000.000 đồng, Mai Thị H và Võ Gia C số tiền 10.200.000 đồng (bị cáo H 5.100.000 đồng, bị cáo C 5.100.000 đồng) nộp ngân sách nhà nước.

5. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: Các tài sản là công cụ, phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước gồm: 01 xe mô tô hiệu Yamaha, loại Exciter 150 màu đỏ, biển kiểm soát 93F1-533.99, số khung: 0750LK069606, số máy: G3E6E0587859; 01 điện thoại di động hiệu HYPERLINK "70" \o "Nokia" nokiaN1280, màu đen, cam, được gắn sim số thuê bao là 0377202321; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6s Plus, màu vàng gold, được gắn sim số thuê bao là 0969892703; 01 điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen được gắn sim số thuê bao 0357867505; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu xanh; 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen; 01 ĐTDĐ iphoneplus màu hồng: IMEL: 355373089751889; số sim: 0867329550; 01 ĐTDĐ hiệu Iphone 12 Pro màu hồng, IMEL: 356686110930100; số sim 0988.234.354; 01 xe mô tô nhãn hiệu Exciter màu đen, biển kiểm soát 61G1-223.09; 01 ĐTDĐ Nokia 1208 màu xanh, không rõ số sim; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen mặt sau bị rạn nứt nhiều; 01 điện thoại hiệu HYPERLINK "75" \o "S2" SamsungGalaxy A23, số sim 0977.081.552 số IMEL: 354650132918156.

Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 áo khoác màu xám trắng, phía trước áo có sọc dọc nhiều màu; 01 tờ giấy kẻ ô ly có chữ viết và số; 01 quần vải dài, màu nâu xám; 01 áo khoác vải màu đen có chữ SATUDR REA; 01 nón bảo hiểm có kính chắn gió màu xanh đỏ nhãn hiệu Napoli; nón bảo hiểm màu đen nhãn hiệu GRS;

01 khăn quàng cổ màu tím; 01 biển kiểm soát xe mô tô 93P2 – 21065; 01 biển kiểm soát xe mô tô 93C1 – 42026; 01 cờ lê 13 có dòng chữ CHROME VANADIUM; 01 cờ lê 10 có dòng chữ DIAMOND BRAND; 01 cái kèm, cán màu xanh nhãn hiệu BERENT; 01 tua vít, cán bằng ựa" nhự màu đen; 01 áo khoác màu xám; 01 giấy nhận xe; 01 áo khoác màu đen nhãn hiệu Panda;áo khoác màu xám, nhãn hiệu AU 49; 01 cuốn tập học sinh có chữ “Hòa Bình” bên trong có chữ viết và chữ số; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 93F1 – 05917; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 53R4 – 0745; 01 biển kiểm soát xe mô tô số 93C1 – 01399; 01 cuốn sổ màu đỏ bên ngoài mặt trước có chữ “Người tìm lối đi riêng”, kế tiếp là 01 tờ giấy bên trong có ghi chữ mặt trước và sau, các tờ còn lại không ghi chữ; 01 thẻ sim có số 8984048000920193344, gắn sim số điện thoại 0376374092.

Trả cho Mai Thị H: 01 thẻ N2 (visa) đứng tên Mai Thị H; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Mai Thị H;

Trả lại cho Võ Đông Anh T2: 01 giấy ứng" chứngnhân dân mang tên Võ Đông Anh T2;

T5 lại cho Trần Văn V2: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe biển kiểm soát 52K4-8506; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Trần Văn V2 (bản phô tô);

Trả lại cho Trần Hoài N1: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 93E-011115 mang tên Trần Hoài N1;

Trả lại cho Võ Gia T: 01 thẻ ATM NgânTpbankVõ Gia Tài; 01 thẻ ATM Ngânhàng A tên Võ Gia T;

Trả lại cho Hoàng Văn D1: 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 93-007418, đứng tên Hoàng Văn D1;

Trả lại cho Nguyễn Trần Q: 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 050440 đứng tên chủ sở hữu Nguyễn Trần Q;

Trả lại cho bà Nguyễn Thị H1: 01 ấy" giấyứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 66p2-08343; 01 giấy ứng" chứngnhân dân mang tên Nguyễn Thị H1; 01 xe mô tô hiệu Vision màu xám, biển số 93F1-513.19, SK: RLHJF583XLZ444338, SM: JF86E-5156282.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 0000356, quyển số 0008 giữa Công an tỉnh B và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Phước ngày 12/3/2024)

6. Án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban ờng"thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ, Võ Gia T, Nguyễn Bá H2, Phan Thị M2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

7. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyễn Bá H2 phải nộp 442.075 (bốn trăm bốn mươi hai nghìn, không trăm bảy mươi lăm) đồng, các bị cáo Mai Thị H, Võ Gia C, Phan Thành Đ mỗi bị cáo phải nộp 692.075 (sáu trăm chín mươi hai nghìn,

không trăm bảy mươi lăm) đồng.

Các bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo án" Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo án" Bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được án" Bản án hoặc án" Bản án niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TANDCC, VKSNDCC tại TPHCM;
- VKSND tỉnh Bình Phước;
- Cục THADS tỉnh Bình Phước;
- CQĐT, PV06 Công an tỉnh Bình Phước;
- Trại giam Công an tỉnh Bình Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Phước;
- UBND xã Lộc Thạnh, huyện Lộc Ninh;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSVA, Tổ HCTP, Tòa HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Tiến Hiệp